

TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM

BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN

Số: 224/BVBD-VTTBYT

V/v: gửi báo giá cung ứng linh
kiện, vật tư để thay thế, sửa chữa
và dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo
dưỡng cho máy móc, Thiết bị y
tế tại Bệnh viện Bưu điện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bưu điện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng yêu cầu kỹ thuật, giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung ứng linh kiện, vật tư để thay thế, sửa chữa và dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng cho máy móc, Thiết bị y tế tại Bệnh viện Bưu điện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bưu điện

Địa chỉ: Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Tống Thị Thu Hồng

Chức vụ: Chuyên viên phòng Vật tư - TBYT

Số điện thoại: 0945.243.021

Địa chỉ email: vttbodyt.bvbd01072013@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ:

Phòng Vật tư - TBYT, tầng 6, Bệnh viện Bưu điện, số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

(Gửi Bản excel và bản scan báo giá ký người đại diện pháp luật vào email: vttbodyt.bvbd01072013@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 14 tháng 10 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 24 tháng 10 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2025.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục, số lượng & yêu cầu kỹ thuật tối thiểu:

- Đối với danh mục vật tư, linh kiện để thay thế, sửa chữa cho máy móc, thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị): (Chi tiết tại Phụ lục 01.1 đính kèm).

- Đối với danh mục dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị: (Chi tiết tại Phụ lục 01.2 đính kèm).

2. Địa điểm thực hiện:

Bệnh viện Bưu điện

Cơ sở 1: Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

Cơ sở 2: Số 1 phố Yên Bái II, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Thời gian hoàn thành dự kiến: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực đối với vật tư, linh kiện để thay thế, sửa chữa hoặc theo thỏa thuận và thống nhất của hai bên trong thời gian hợp đồng kinh tế có hiệu lực đối với công việc sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng.

4. Thanh toán: Chuyển khoản 100% giá trị hóa đơn trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao nghiệm thu, đưa vào sử dụng và hóa đơn (hoặc theo thỏa thuận và thống nhất của hai bên).

5. Các thông tin khác (nếu có): Mẫu báo giá tại Phụ lục 02.1 (áp dụng đối với danh mục vật tư, linh kiện để thay thế, sửa chữa) hoặc Phụ lục 02.2 (áp dụng đối với danh mục dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng) đính kèm.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-TBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Trường Giang

PHỤ LỤC 01.1:

(Kèm theo Công văn số: 2924 /BVBD-VTTBYT ngày 4 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Bưu điện)

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên linh kiện (Nội dung sửa chữa)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
1	Hệ thống phaco Compact Intuitiv	Tay cầm Phaco	cái	1	- Tay cầm phaco: + Sử dụng chuyển động đầu hình elip + Hoạt động bằng sóng siêu âm - Tương thích với Hệ thống Phaco, model: Compact Intuitiv, hãng sản xuất AMO, xuất xứ: Mỹ	Khoa Mắt
2	Hệ thống nước RO cho TNT	Than hoạt tính	kg	75	- Công dụng: Khử dư lượng Chlorine, Fluide, các tạp chất có nguồn gốc hữu cơ trong nước - Chỉ số Iodine: ≥ 800 - Khả năng hấp thụ Methylene blue: 19g/100g - Kích thước hạt: 0,71-3,15mm	khoa Thận - Lọc máu
3	Hệ thống nước RO cho TNT	Hạt trao đổi ION	Lít	175	- Công dụng: Trao đổi Ion, khử độ cứng của nước (khử Ca++, Mg++ làm mềm nước) - Kích thước hạt: 0,55-0,65mm - Lượng trao đổi: ≥ 2 Meq/ml - Hệ số đồng nhất: $\leq 1,1$ - Yêu cầu xuất xứ: thuộc nhóm nước G7	khoa Thận - Lọc máu
4	Hệ thống nước RO cho TNT	Cát lọc nước	Kg	250	- Công dụng: loại bỏ các chất lơ lửng trong nước - Kích thước hạt: 0,8-1,2mm	khoa Thận - Lọc máu
5	Hệ thống nước RO cho TNT	Màng RO	Cái	6	- Chiều dài màng: 40 inch ($\pm \leq 1$ inch) - Áp suất vận hành tối đa: ≥ 600 Psi - Khả năng loại bỏ muối tối đa: $\geq 99\%$ - Lưu lượng nước tối đa: $\geq 9,5$ m3/ngày - Lưu lượng nước cấp tối đa: $\geq 3,5$ m3/h - Yêu cầu xuất xứ: thuộc nhóm nước EU hoặc G7	khoa Thận - Lọc máu
6	Hệ thống nước RO cho TNT	Phin lọc 20 inch, 5µm	Cái	30	- Chiều dài: 20 inch ($\pm \leq 1$ inch) - Kích thước lỗ lọc: ≤ 5 µm	khoa Thận - Lọc máu
7	Hệ thống nước RO cho TNT	Phin lọc 20 inch, 10µm	Cái	30	- Chiều dài: 20 inch ($\pm \leq 1$ inch) - Kích thước lỗ lọc: ≤ 10 µm	khoa Thận - Lọc máu
8	Máy rửa và dùng lại quả lọc	Than hoạt tính	kg	35	- Công dụng: Khử dư lượng Chlorine, Fluide, các tạp chất có nguồn gốc hữu cơ trong nước - Chỉ số Iodine: ≥ 800 - Khả năng hấp thụ Methylene blue: 19g/100g - Kích thước hạt: 0,71-3,15mm	phòng Vật tư - TBYT cơ sở 1
9	Máy rửa và dùng lại quả lọc	Hạt trao đổi ION	Lít	200	- Công dụng: Trao đổi Ion, khử độ cứng của nước (khử Ca++, Mg++ làm mềm nước) - Kích thước hạt: 0,55-0,65mm - Lượng trao đổi: ≥ 2 Meq/ml - Hệ số đồng nhất: $\leq 1,1$ - Yêu cầu xuất xứ: thuộc nhóm nước G7	phòng Vật tư - TBYT cơ sở 1
10	Máy rửa và dùng lại quả lọc	Cát lọc nước	Kg	250	- Công dụng: loại bỏ các chất lơ lửng trong nước - Kích thước hạt: 0,8-1,2mm	phòng Vật tư - TBYT cơ sở 1

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên linh kiện (Nội dung sửa chữa)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
11	Máy rửa và dùng lại quả lọc	Phin lọc 20 inch, 5µm	Cái	30	- Chiều dài: 20 inch (± 1 inch) - Kích thước lỗ lọc: $\leq 5 \mu m$	phòng Vật tư - TBYT cơ sở 1
12	Máy rửa và dùng lại quả lọc	Phin lọc 20 inch, 10µm	Cái	30	- Chiều dài: 20 inch (± 1 inch) - Kích thước lỗ lọc: $\leq 10 \mu m$	phòng Vật tư - TBYT cơ sở 1
13	Ổ cấp khí Oxy, khí nén, khí hút	Ổ khí Oxy	cái	23	- Yêu cầu xuất xứ: thuộc nhóm nước G7 - Nhà sản xuất đạt chứng chỉ ISO 13485 - Kết nối chuẩn BS - Có van một chiều - Lưu lượng khí tối đa: ≥ 200 lít/phút - Áp suất làm việc tối đa: ≥ 5 Bar - Tương thích với trụ khí treo trần Penol đang được sử dụng tại bệnh viện	khoa Gây mê hồi sức
14	Ổ cấp khí Oxy, khí nén, khí hút	Ổ khí nén $\geq$ 4kg	cái	16	- Yêu cầu xuất xứ: thuộc nhóm nước G7 - Nhà sản xuất đạt chứng chỉ ISO 13485 - Kết nối chuẩn BS - Có van một chiều - Lưu lượng khí tối đa: ≥ 200 lít/phút - Áp suất làm việc tối đa: ≥ 4 Bar - Tương thích với trụ khí treo trần Penol đang được sử dụng tại bệnh viện	khoa Gây mê hồi sức
15	Ổ cấp khí Oxy, khí nén, khí hút	Ổ khí nén $\geq$ 7kg	cái	7	- Yêu cầu xuất xứ: thuộc nhóm nước G7 - Nhà sản xuất đạt chứng chỉ ISO 13485 - Kết nối chuẩn BS - Có van một chiều - Lưu lượng khí tối đa: ≥ 200 lít/phút - Áp suất làm việc tối đa: ≥ 7 Bar - Tương thích với trụ khí treo trần Penol đang được sử dụng tại bệnh viện	khoa Gây mê hồi sức
16	Ổ cấp khí Oxy, khí nén, khí hút	Ổ khí hút (VAC)	cái	27	- Yêu cầu xuất xứ: thuộc nhóm nước G7 - Nhà sản xuất đạt chứng chỉ ISO 13485 - Kết nối chuẩn BS - Có van một chiều - Lưu lượng khí tối đa: ≥ 40 lít/phút - Áp suất làm việc: $\leq 0,6$ Bar - Tương thích với trụ khí treo trần Penol đang được sử dụng tại bệnh viện	khoa Gây mê hồi sức
17	Máy siêu âm màu F37	Đầu dò Linear	cái	1	- Tần số: từ ≤ 4 MHz đến ≥ 13 MHz - Tương thích với máy siêu âm model F37; hãng sản xuất Aloka; xuất xứ: Nhật Bản	khoa Gây mê hồi sức
18	Dao mổ điện Martin	Mặt phím điều khiển của máy	cái	1	- Tương thích với dao mổ điện Model: Maxium, hãng sản xuất KLS martin, xuất xứ: Đức	khoa Gây mê hồi sức
19	Dao mổ điện	Núm xoay	cái	2	- Tương thích với dao mổ điện Model: ME411, hãng sản xuất KLS martin, xuất xứ: Đức	khoa Gây mê hồi sức
20	Dao mổ điện	Pedal Bìbolar	cái	1	- Tương thích với dao mổ điện Model: ME411, hãng sản xuất KLS martin, xuất xứ: Đức	khoa Gây mê hồi sức

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên linh kiện (Nội dung sửa chữa)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
21	Dao mổ điện	Pedal Mono	cái	1	- Tương thích với dao mổ điện Model: ME411, hãng sản xuất KLS martin, xuất xứ: Đức	khoa Gây mê hồi sức
22	Hệ thống màng lọc không khí phòng sạch	Màng lọc Hepa	Cái	9	- Đạt tiêu chuẩn: EN 1822 hoặc tương đương - Hiệu suất lọc tối đa: $\geq 99,9\%$ - Kích thước: 610x610x70mm ($\pm \leq 5$ mm) - Có khung nhôm định hình	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
23	Hệ thống màng lọc không khí phòng sạch	Lọc thô	cái	6	- Kích thước: 460 x 460 x 22mm ($\pm \leq 5$ mm) - Có khung nhôm định hình	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
24	Hệ thống màng lọc không khí phòng sạch	Lọc các bon	Cái	3	- Kích thước: 310 x 310 x 22mm ($\pm \leq 5$ mm) - Có khung nhôm định hình	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
25	Máy đếm tế bào tự động	Ống phát tia Laser	Cái	1	- Công suất đầu ra liên tục: ≥ 5 mW - Bước sóng: 630 nm ($\pm \leq 10$ nm) - Khoảng cách Mode đọc: 430 MHz ($\pm \leq 10$ MHz) - Điện áp vận hành (VDC): 2310 ($\pm \leq 200$) - Ống phát tia Laser tương thích với máy đếm tế bào tự động Model: Cell-Dyn Ruby; hãng sản xuất Abbott; xuất xứ: Mỹ	khoa Xét nghiệm 2
26	Lồng áp trẽ sơ sinh	Bệ, vỏ lồng áp	Bộ	1	- Lồng chụp (vỏ lồng áp): + Kích thước: 830x480x500mm ($\pm \leq 5$ mm) + Loại vách hai ngăn + Công suất dây tối đa: ≥ 4 công + Độ nghiêng đệm: ≥ 12 độ - Bệ lồng: + Kích thước: 1060 x 642 mm ($\pm \leq 5$ cm) - Bệ lồng, lồng chụp tương thích với lồng áp trẽ sơ sinh Model: CHS-i1000, xuất xứ: Hàn Quốc	khoa Sản
27	Lồng áp trẽ sơ sinh	Bệ, vỏ lồng áp	Bộ	1	- Lồng chụp (vỏ lồng áp): + Kích thước: 830x480x500mm ($\pm \leq 5$ mm) + Loại vách hai ngăn + Công suất dây tối đa: ≥ 4 công + Độ nghiêng đệm: ≥ 12 độ - Bệ lồng: + Kích thước: 1060 x 642 mm ($\pm \leq 5$ cm) - Bệ lồng, lồng chụp tương thích với lồng áp trẽ sơ sinh Model: CHS-i1000, xuất xứ: Hàn Quốc	khoa Sản
28	Máy hấp tiệt trùng nhanh	Khay hấp tiệt trùng loại dài	cái	2	- Chất liệu thép không gỉ - Kích thước: 49,5 x 19,5 x 8 cm ($\pm \leq 1$ cm) - Khay hấp tương thích với máy hấp model: Statim 5000	khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
29	Máy hấp tiệt trùng 6-6-12-VS2	Van điện từ	cái	1	- Mã phụ kiện 121000 LU002-01 hoặc tương đương - Thanh gia nhiệt tương thích máy hấp tiệt trùng Belimed, model: 6-6-12-VS2	khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Cơ sở 1

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên linh kiện (Nội dung sửa chữa)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
30	Máy hấp tiệt trùng 6-6-12-VS2	Điều chỉnh áp suất khí nén	cái	1	- Mã phụ kiện 136001MF-09 hoặc tương đương - Điều chỉnh khí nén tương thích máy hấp tiệt trùng Belimed, model: 6-6-12-VS2	khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Cơ sở 1
31	Máy hấp tiệt trùng 6-6-12-VS2	Công tắc áp suất	cái	1	- Mã phụ kiện 5215-30 hoặc tương đương - Công tắc áp suất tương thích máy hấp tiệt trùng Belimed, model: 6-6-12-VS2	khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Cơ sở 1

PHỤ LỤC 01.2:

(Kèm theo Công văn số: 2994 /BVBD-VTTBYT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Bưu điện)

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả dịch vụ	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
1	Máy chiếu thứ tự lực GV900	Dịch vụ sửa chữa máy chiếu thứ tự lực	cái	1	- Sửa chữa thay thế màn hình LCD: + Kích thước: 19 inch + Độ sáng màn hình (trung tâm): ≥ 250 cd/m ² + Độ phân giải: $\geq 1280 \times 1024$ pixel. - Tương thích với Máy chiếu thứ tự lực Model GV900, xuất xứ: Hàn Quốc	Khoa Mắt
2	Ó cấp khí Oxy, khí nén, khí hút	Cài tạo đường khí hút	Gói	1	- Cài tạo, lắp đặt đường khí hút phòng mổ: 1. Ống mềm dẫn khí trong trụ khí: - Yêu cầu kỹ thuật: + Có màu phân biệt các loại khí + Áp suất làm việc tối đa: ≥ 15 Bar + Đạt tiêu chuẩn và sử dụng cho khí y tế 2. Ống PEX và phụ kiện - Yêu cầu kỹ thuật: + Chất liệu Polyethylene hoặc tương đương + Ống PEX D40: 100 mét + Ống PEX D32: 10 mét + Ống PEX D20: 120 mét + Van PEX D40: 01 bộ + Van PEX D20: 16 bộ - Vật tư kết nối băng đóng thầu: 01 gói	khoa Gây mê hồi sức

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả dịch vụ	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
3	Máy Time Lapse	Bảo trì, bảo dưỡng máy	Lần	2	Công việc bảo trì: 1. Thay thế linh kiện: - Bộ lọc VOC (thay 2 lần/ năm); - Nhãn và băng mực (resin foil) (thay 2 lần/ năm); - Đèn UV (Thay 1 lần/năm); - O2 sensor (thay 3 năm/lần). - Thay tất cả linh kiện, các bộ phận hư hỏng miễn phí, bao gồm nhưng không giới hạn: - Máy tính điều khiển, màn hình cảm ứng và bàn phím; - Bộ cấp nguồn; - Cảm biến O2, Cảm biến CO2, tất cả cảm biến nhiệt độ và cầu chì; - Bộ lọc HEPA bên trong và hệ thống quạt; - Bộ điều áp, cảm biến dòng khí, hệ thống thông khí CO2 and N2; - Camera, đèn LED, cụm mô tơ tiêu điểm, và giá đỡ - Hệ thống băng mạch... - Kết cấu giữ đĩa nuôi cấy, cụm mô tơ điều khiển; - Buồng nuôi cấy phôi, Cửa nạp, hệ thống khóa cửa nạp; - Hệ thống dây và đường ống; - Các chi tiết khác... 2. Các dịch vụ phần mềm: - Nâng cấp phần mềm tới phiên bản mới nhất: + Phần mềm máy chính EmbryoScope + Phần mềm xem phôi EmbryoViewer + Phần mềm máy chủ EmbryoServer + Phần mềm firmware - Kiểm tra dung lượng ổ cứng HD (Hard disk) lưu trữ miễn phí, khả năng kết nối internet, khả năng chuyển dữ liệu của mỗi máy trạm và máy chủ.. 3. Kiểm tra hiệu chuẩn tất cả các chức năng của thiết bị cũng như kiểm tra nồng độ khí.	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản

PHỤ LỤC 02.1:
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 2924 /BVBĐ-VTTBYT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Bưu điện)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bưu điện

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bưu điện, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho linh kiện (Nội dung sửa chữa) và dịch vụ liên quan (nếu có)

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên linh kiện (Nội dung sửa chữa) (2-1)	Tên linh kiện theo cách gọi của đơn vị báo giá (2-2)	ĐVT của đơn vị báo giá (3-2)	Ký, mã, nhãn hiệu, model (4)	Hãng sản xuất (5)	Mã HS (6)	Năm sản xuất (7)	Xuất xứ (8)	Số lượng (9)	Đơn giá bao gồm Thuế, phí, lệ phí (10) (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (11) (VND)	Thành tiền (VND) = (9)*(10)	Mô tả kỹ thuật (13)
1														
2														
3														
4														

(Gửi kèm theo đầy đủ các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 360 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁴⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú (14).
- (2-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên hàng hóa theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá.
- (2-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên hàng hóa theo cách gọi của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.
- (3-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT hàng hóa theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá
- (3-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT theo quy ước của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể ký hiệu, mã hiệu, model của hàng hóa tương ứng với hàng hóa ghi tại cột (2-2) phù hợp với đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể hãng sản xuất của hàng hóa tương ứng với hàng hóa ghi tại cột (2-2) phù hợp với đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa.

(7), (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) tương ứng với từng hàng hóa.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa. Đối với các hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.

(12) Cách tính: $(12) = (9) * (10)$. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp mô tả chi tiết kỹ thuật của hàng hóa và gửi kèm theo đầy đủ các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa

(14) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC 02.2:
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 2924 /BVBD-VTTBYT ngày 4 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Bưu điện)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bưu điện

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bưu điện, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa

STT	Tên thiết bị/máy móc/dịch vụ sửa chữa (2-1)	Tên thiết bị/máy móc/dịch vụ sửa chữa theo cách gọi của đơn vị báo giá (2-2)	ĐVT (3-1)	ĐVT của đơn vị báo giá (nếu có) (3-2)	Số lượng(4)	Đơn giá bao gồm Thuế, phí, lệ phí (5) (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)(6) (VND)	Thành tiền(7) (VND) = (4)*(5)	Mô tả chi tiết dịch vụ(8)
1									
2									
3									
4									

(Gửi kèm theo đây đủ các tài liệu chứng minh về năng lực thực hiện dịch vụ tương tự và năng lực của nhân công dự kiến thực hiện dịch vụ)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 360 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽⁹⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú (9).
- (2-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên thiết bị/máy móc/dịch vụ sửa chữa theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá.
- (2-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên thiết bị/máy móc/dịch vụ sửa chữa theo cách gọi của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.
- (3-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT của dịch vụ sửa chữa thiết bị/máy móc theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá
- (3-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT của dịch vụ sửa chữa thiết bị/máy móc theo quy ước của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất (nếu có).
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) tương ứng với từng dịch vụ.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng dịch vụ hoặc toàn bộ dịch vụ. Đối với các dịch vụ có bao gồm hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.

(7) Cách tính: $(7) = (4) * (5)$. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng dịch vụ. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng dịch vụ (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp mô tả chi tiết các công việc cụ thể của dịch vụ đáp ứng yêu cầu tối thiểu của dịch vụ tại Yêu cầu báo giá, ngoài ra, đơn vị báo giá có thể đề xuất thêm các công việc khác, tuy nhiên không làm ảnh hưởng đến giá trị của dịch vụ.

(9) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

